

Chúng ta tiếp tục suy gẫm những sự mâu nhiệm trong các điều kiện của luật pháp được áp dụng cho năm hân hỷ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho tuyển dân của Ngài, không phải chỉ cho riêng dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng cho hết thảy những người được gọi là dân của Đức Chúa Trời, trong đó có chúng ta, là những người đã tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời Chí cao.

Lê-vi ký 25:32-34: *Còn về các thành của người Lê-vi, và về các nhà của họ ở trong thành đó, thì người Lê-vi luôn luôn có quyền chuộc lại. Ai mua của người Lê-vi một cái nhà tại trong thành người Lê-vi, đến năm hân hỷ nhà đó sẽ về nguyên chủ; vì các nhà của họ tại trong những thành người Lê-vi là sản nghiệp của họ giữa dân Y-sơ-ra-ên. Những ruộng đất thuộc về thành người Lê-vi không phép bán, vì là nghiệp đời đời của họ.*

Trước khi đi vào chi tiết các điều luật mà mọi người tin Chúa cần phải tôn trọng và áp dụng cho sự sống của mình, thì chúng ta phải biết về người Lê-vi có gì đặc biệt so với các chi phái khác trong dân Y-sơ-ra-ên mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán và được chép thành luật dành riêng cho người Lê-vi.

Sáng thế ký 29:13-35: *Vừa khi nghe nói Gia-cốp, con trai của em gái mình, thì La-ban chạy đến trước mặt người, ôm chàng lấy mà hôn, rồi mời vào nhà. Gia-cốp thuật lại cho La-ban nghe các việc đã xảy qua. La-ban bèn đáp rằng: Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu; rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu. Đoạn, La-ban nói cùng Gia-cốp rằng: vì cơ cháu là bà con của cậu, cháu giúp công không cho cậu thôi sao? Tiền công bao nhiêu hãy nói cho cậu biết. Vả, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. Mắt Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi. Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu. Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa. Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hạn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lại đặng tôi đến gần cùng nàng. La-ban bèn mời các người trong xóm, bày một bữa tiệc; đến chiều tối, bắt Lê-a, con gái mình, đưa cho Gia-cốp, rồi chàng đến cùng nàng. La-ban lại cắt con đòi Xinh-ba theo hầu Lê-a, con gái mình. Sáng bữa sau, mới biết là nàng Lê-a, thì Gia-cốp hỏi La-ban rằng: Cậu đã dối tôi cách chi vậy? Có phải vì Ra-chên mà tôi mới giúp việc cho nhà cậu chăng? Sao cậu lừa gạt tôi? La-ban đáp rằng: Phong tục ở đây chẳng phải được gả em út trước, rồi chị cả sau. Hãy ở với đứa này trọn một tuần đi, rồi ta sẽ gả luôn đứa kia cho; về đứa kia cháu phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa. Gia-cốp theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-chên con gái mình, cho chàng, và cắt con đòi Bi-la theo hầu Ra-chên con gái mình. Gia-cốp đi lại cùng Ra-chên, thương yêu nàng hơn Lê-a. Vậy, người ở giúp việc nhà La-ban thêm bảy năm nữa. Đức Giê-hô-va thấy Lê-a bị ghét, bèn cho nàng sanh sản; còn Ra-chên lại son sẻ. Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai; nàng rằng: Lần này chồng sẽ dính dứ cùng tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi cơ đó, đặt tên là Lê-vi. Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai, và nói rằng: Lần này tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì cơ ấy, đặt tên là Giu-đa. Đoạn, nàng thôi thai nghén.*

Chữ Lê-a - Leah^{H3812} chép trong câu 16 trên, đó là chữ לֵאָה - Le'ah, số 3812 ra từ chữ לָאָה - la'ah, số 3811 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mệt mỏi, chán ngấy, làm cho chán ghét, làm cho phẫn nộ, gây đau buồn, làm cho lo buồn,*

Chữ Ra-chên - Rachel^{H7354} chép trong câu 16 và 18 trên, đó là chữ רָחֵל - Rachel, số 7354 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừ cái, cái quý nhất của mình, cuộc hành trình, chặng đường, quãng đường;*

Trong thực tế, hầu như hết thảy mọi người tin Chúa đều đã nghĩ rằng, khi người ta đã tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình và khi người ta đã sở hữu cho mình một cuốn Kinh-Thánh, thì ấy là người ta đã hội đủ tiêu chuẩn cần phải có cho một người tin Chúa và người ta tin rằng, khi người ta học và biết, thậm chí là thuộc Kinh-Thánh, thì người ta sẽ nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ !

Chúng ta hãy suy gẫm kỹ các Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy, vì Lời của Ngài là mạng lệnh, là nền bền vững trải muôn đời cho những ai tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài.

Giăng 4:21-24: Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Hỡi người đàn bà, hãy tin Ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu chuộc bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.**

Giăng 6:53-63: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ làm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

Kinh-Thánh chép về loài người chúng ta và như vậy, hết thấy các Lời mà Đức Chúa Trời đã phán và được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, đó là để tỏ cho linh hồn của loài người được biết thân phận thật của mình ra từ Đức Chúa Trời và là con trai của Đức Chúa Trời.

Mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài cho loài người được nghe, được biết ấy là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho loài người con đường để cho những linh hồn nào trong loài người được thấy, được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, được công bố, thì điều đó có nghĩa là Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gõ cửa linh hồn những người đó, để nhắc cho họ nhớ lại thân phận mình và nếu người nào hết lòng quay trở lại với Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Giê-Hô-va sẽ mở con mắt của lòng người ấy, khiến cho linh hồn đó thấy và hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc linh hồn đó được ăn bánh, được uống nước hằng sống của Đức Chúa Trời. Bấy giờ ngọn đèn của Đức Giê-Hô-va nơi linh hồn đó sẽ được thấp sáng, khiến linh hồn đó có sức lực noi theo Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và linh hồn đó sẽ được sự sống đời đời, nếu linh hồn đó bền lòng noi theo và làm theo Lời Đức Chúa Trời. Còn như những người nào được nghe Lời của Đức Chúa Trời rao giảng, mà không có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ mệt mỏi, sẽ chán nản vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-va nơi linh hồn đó không được thấp sáng và linh hồn đó vẫn không biết mình thân phận thật của mình, cùng sự sống của linh hồn mình đang ngổ ở trong bóng của sự chết.

Theo Lẽ thật, Gia-cốp là người hình bóng về linh hồn của những người tin Chúa đã nhờ được nghe những sự dạy dỗ của mẹ mình, là Rê-be-ca (vợ của Y-sác, là người hình bóng về Hội Thánh hữu hình của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này, còn Y-sác là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời), mà vâng lời cha mình và mẹ mình mà đi đến với La-ban (là người hình bóng về Đức Thánh Linh).

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, chữ **con** còn có nghĩa là **“lời nói, hạt giống, dòng dõi, sứ giả”**.

Lê-a là con lớn của La-ban, là bóng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời được phán ra khỏi miệng Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật hoặc ở trong thiên đàng hoặc ở trên đất này, mà chữ **con lớn - the elder**^{H1419} chép trong câu 16 trên, đó là chữ גָּדוֹל - gadowl, số 1419 ra từ chữ גָּדוֹל - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **rất lớn, vĩ đại, rộng rãi, đầy đủ chi tiết, tầm cỡ lớn cả về số lượng và tầm quan trọng, sự phát triển, sự cao quý, quyền thế, quyền lực, xuất sắc, lỗi lạc, đặc biệt; khiến cho được trở nên rất quan trọng, khiến cho được thăng chức, khiến cho được đề bạt, khiến cho được trở nên rất mạnh, khiến cho được quyền thế lớn; khiến cho được ngợi khen, khiến cho làm được những việc lớn; khiến cho được nuôi dưỡng, khiến cho được phát triển, khiến sanh bông trái;**

Lê-a là con lớn của La-ban có nghĩa là Lời trước hết được phán ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời là để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật, mà trong muôn vật đó có loài người (A-đam). Không có một tạo vật nào, hoặc thiên sứ hay loài người có thể nghe được tiếng phán này, bởi vì muôn vật được dựng nên là kết quả của Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán ra khỏi miệng Ngài, như Kinh-Thánh đã chép:

Thi-Thiên 33:9: Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.

Ê-sai 48:13: Tay Ta đã lập nền đất, Tay hữu Ta đã giương các tầng trời; Ta gọi đến, trời đất đều đứng lên.

Chữ **Ra-chên - Rachel**^{H7354} chép trong câu 16 và 18 trên, đó là chữ **רַחֵל** - Rachel, số 7354 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừu cái, cái quý nhất của mình, cuộc hành trình, chặng đường, quãng đường;*

Ra-chên là con nhỏ của La-ban có nghĩa là Lời nói sau của Đức Chúa Trời để dắt dẫn loài người, là dòng dõi của A-đam trong thân thể xác thịt, là thân thể xác thịt đã vì cơ tội lỗi của A-đam, là người trước nhất được Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, mà bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm ở trong bụng mẹ.

Chữ **con nhỏ - the younger**^{H6996} chép trong Sáng thế ký đoạn 29 câu 16 trên, đó là chữ **קָטָן** - qatan, số 6996 ra từ chữ **קָוַט** - quwt, số 6962 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trẻ, non, nhỏ bé; không quan trọng, không đáng kể; nhỏ hơn, bé hơn, kém giá trị hơn; gây đau buồn, làm đau lòng; tự ghét bản thân mình;*

Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật muốn hết thảy mọi người tin Chúa phải suy gẫm thật cẩn thận các Lời đã chép trong Kinh-Thánh, bắt đầu là các Lời được chép trong sách Sáng thế ký, bởi vì sách Sáng thế ký hoàn toàn do Đức Giê-hô-va tỏ ra cho Môi-se chép xuống những sự đã xảy ra trong sự mưu luận của Ngài và sách Sáng thế ký được Đức Giê-hô-va gọi là **Đá đã thử nghiệm**, là **Đá góc quý báu**, là **Nền bền vững**.

Nếu chúng ta đã biết Lê-a là bóng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, còn Ra-chên là bóng về Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, thì chúng ta sẽ kinh nghiệm được lý do tại sao Lời Chúa lại chép là **mắt Lê-a yếu** và tên của Lê-a (*uy quyền, bền tánh, thanh danh, sự tôn trọng*) lại khiến người ta cảm thấy *mệt mỏi, chán ngấy, làm cho chán ghét, làm cho phẫn nộ, gây đau buồn, làm cho lo buồn?* Trong khi đó tên của Ra-chên lại được chép là *con cừu cái, cái quý nhất của mình, cuộc hành trình, chặng đường, quãng đường;*

Chúng ta đã biết ý nghĩa gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ tỏ ra những sự bí mật về chân giá trị của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và chúng ta đã biết, khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời gọi người đầu tiên được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, là A-đam, mà trong ý nghĩa gốc của chữ A-đam có nghĩa là *để nhuộm đỏ, bị cọ xát để tỏ ra màu đỏ*.

Nghĩa là bất kỳ một từ nào, một tiếng nào, một Lời nào mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán ra, đã tỏ ra và được chép trong Kinh-Thánh, thì đều mang ý nghĩa thần linh và sự sống và Đức Chúa Trời muốn chúng ta nhận biết Lẽ thật và áp dụng Lời của Đức Chúa Trời theo Lẽ thật, là sự sống, là sự sáng của loài người.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định trong sự biết trước của Ngài về việc loài người (A-đam) sẽ sa ngã, nhưng sẽ được cứu chuộc, sẽ được nhuộm đỏ, mà màu đỏ là màu của huyết, vì trong huyết có linh hồn sống.

Như vậy, khi loài người được nghe nói về Lẽ thật, là những sự không được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, nên người ta lấy làm khó chịu khi nghe hai chữ **Lẽ thật** mà không biết Lẽ thật gì. Vì Lẽ thật được che giấu khỏi sự hiểu biết của loài người xác thịt, nên người ta cảm thấy mệt mỏi khi nghe người khác nói về Lẽ thật là những sự mà mà xác thịt họ không hiểu, điều đó giống như con mắt của người ta bị màng đục che, bị lòa mù, bị cận thị, bị lão mà không có kính đeo vậy, nên người ta sẽ chệch lạc, ghét bỏ, như Gia-cốp đã ghét bỏ Lê-a vậy, điều đó có nghĩa thân thể xác thịt của Gia-cốp đã không có con mắt của sự khôn ngoan nên người không nhận biết chân trị của việc La-ban gả con gái lớn của mình cho Gia-cốp. Còn Gia-cốp thì sử dụng con mắt của xác thịt mình mà đem lòng yêu Ra-chên, là con gái nhỏ của La-ban, giống như loài người xác thịt ngày nay vẫn chệch lạc những sự mầu nhiệm giấu kín trong các lời văn tự trong Kinh-Thánh, mà người ta chỉ yêu thích các Lời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, mà bỏ qua Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về việc người ta không nhận biết chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời mà chính Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời, cả Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và Lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh.

Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.

Lời Chúa chép rằng **Mắt Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi**. (Sáng thế ký 29:17)

Chữ **yếu - tender**^{H7390} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **רַךְ** - rak, số 7390 ra từ chữ **רַכַּךְ** - rakak, số 7401 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thiếu nghị lực, mềm yếu, rụt rè, câu nệ, thiếu nghị lực, mềm yếu, nhu nhược; làm cho người còn giận, làm cho dịu đi;*

Đức Giê-hô-va biết chính con mắt của loài người xác thịt khi nhìn vào những sự ban cho của Ngài (Đấng Thần Linh tối cao) trong sự thiếu hiểu biết, nên người ta coi thường các lời của Lẽ thật, vì người ta không biết sử dụng những sự được tỏ ra đó như thế nào cho cuộc sống xác thịt mình, trong khi đó các Lời được chép thành

văn tự dễ hiểu và đặc biệt là các Lời hứa cùng các Giao-ước của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh khiến người ta vui lòng khi đọc các Lời đó, nhưng trong thực tế, người ta không thể sử dụng sức lực của xác thịt mình mà đạt tới các điều kiện của các Giao-ước đó, bởi loài người xác thịt không có sức để làm cho trọn luật pháp của Đức Chúa Trời. Trong khi người ta yêu thích các Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự vì sự dễ hiểu đó, thì họ lại trở nên đau buồn khi họ thấy sự dễ hiểu đó mà nhận biết tội lỗi mình, vì luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi, như chính ý nghĩa của chữ **con nhỏ**, tức là (**Ra-chên**) Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự đó đã tỏ ra: *trẻ, non, nhỏ bé; không quan trọng, không đáng kể; nhỏ hơn, bé hơn, kém giá trị hơn; gây đau buồn, làm đau lòng; tự ghét bản thân mình;*

Đức Chúa Trời thấy Lê-a bị ghét, thì Ngài khiến cho Lê-a sanh sản cho Gia-cốp khi Gia-cốp ăn nằm với Lê-a và Đức Chúa Trời đã khiến Lê-a sanh cho Gia-cốp liền bốn con trai, điều này mang ý nghĩa rất quan trọng đối với mọi người tin Chúa, vì người ta chỉ tin theo con mắt của xác thịt mà không tin vào những sự tốt lành mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho họ, dầu vậy, Lời Chúa đã phán rõ rằng:

Thi-Thiên 34:8-10: Khá nếm thử xem Đức Giê-hô-va tốt lành dường bao! Phước cho người nào nương náu mình nơi Ngài! Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy kính sợ Ngài; Vì kẻ nào kính sợ Ngài chẳng thiếu thốn gì hết. Sự tử tử bị thiếu kém, và đói; Nhưng người nào tìm cầu Đức Giê-hô-va sẽ chẳng thiếu của tốt gì.

Lê-a là bóng về Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và chính quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn những người nào được nghe, tin nhận và làm theo mà được sự sống lại và sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời.

Việc Lê-a sanh cho Gia-cốp, hay có thể nói chính xác là Gia-cốp đã nhờ Lê-a mà sanh bông trái cho sự sống của linh hồn mình, vì Lê-a nuôi dưỡng hạt giống của Gia-cốp được gieo vào lòng mình và khiến hạt giống đó lớn lên và kết trái cho Gia-cốp. Hết thảy những người con của Gia-cốp đều do những người mà Gia-cốp đã ăn nằm với đặt tên chứ không phải là Gia-cốp đặt tên. Cũng một lẽ đó, linh hồn của người tin Chúa cũng sẽ nhờ những sự ban cho Đức Thánh Linh mà sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời, mà các bông trái đó được Đức Thánh Linh đặt tên chứ không phải thân thể xác thịt của người tin Chúa đó đặt tên.

Con trai của Gia-cốp sanh ra đầu tiên được Lê-a đặt tên là Ru-bên, có nghĩa là *sự nhìn*, nghĩa là chức năng đầu tiên của linh hồn người tin Chúa được tái sanh (sanh lại) đó là con mắt của linh hồn được mở ra và được thấy những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 29:32: Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi.

Khi linh hồn của người tin Chúa nhờ Lẽ thật mà sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời, thì linh hồn người đó bắt đầu nhận biết giá trị quan trọng của Lẽ thật và người đó sẽ yêu Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 1:17-21: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa.

Kế đến là Lê-a sanh tiếp cho Gia-cốp một con trai và nàng đặt tên con trai đó là **Si-mê-ôn**, nghĩa là *sự nghe*, là chức năng nghe được tiếng của Đức Thánh Linh phán với mình và hiểu ý nghĩa của Lời Chúa đã phán.

Sáng thế ký 29:33: Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này.

Khi con mắt của người tin Chúa được thấy những sự lạ lùng trong luật pháp, thì họ bắt đầu chú ý đến những sự lạ lùng trong Lời Đức Chúa Trời, nhưng khi tai của linh hồn họ được nghe tiếng của Đức Thánh Linh tỏ cho mình được nghe, thì họ sẽ yêu mến Lời Đức Chúa Trời hơn, thay vì coi thường những sự lạ lùng và khó hiểu.

Châm ngôn 8:34-36: Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-

va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.

Kế đến là Lê-a sanh tiếp cho Gia-cốp một con trai nữa và nàng đặt tên con trai đó là Lê-vi:

Sáng thế ký 29:34: Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai; nàng rằng: Lân này chồng sẽ dính dúi cùng tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi cơ đó, đặt tên là Lê-vi.

Chữ Lê-vi - Levi^{H3878} chép trong câu 34 trên, đó là chữ לֵוִי - Leviy, số 3878 ra từ chữ לָוַה - lavah số 3867 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: sự *gắn bó với, buộc chặt với, bám chặt lấy, giữ chặt lấy, kết hiệp với, hiệp một với, cứ ở trong, trung thành với, cho mượn trong dạng thực hành bổn phận, trách nhiệm, nghĩa vụ, mang ơn*;
Lê-a sanh tiếp cho Gia-cốp một con trai nữa, nàng đặt tên con trai đó là **Giu-đa**.

Sáng thế ký 29:35: Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai, và nói rằng: Lân này tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì cơ ấy, đặt tên là Giu-đa. Đoạn, nàng thôi thai nghén.

Chữ Giu-đa - Judah^{H3063} chép trong câu 35 trên, đó là chữ יְהוּדָה - Yehuwdah, số 3063 ra từ chữ יָדָה yadah, số 3034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để ngợi khen, để ca ngợi, để ca tụng, để tán dương, cánh tay, để quăng, để ném, để nói, để công bố, để xưng tội, để thờ phượng*;

Chúng ta vừa điếm qua tên cùng ý của tên các con trai mà Lê-a đã sanh cho Gia-cốp và những sự đó là bóng về quyền phép của Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, khi được linh hồn người tin Chúa tiếp nhận, vâng giữ và làm theo, sẽ khiến cho linh hồn đó được tái sanh, được trở nên con cái của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với sự được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đấng Christ.

Lẽ thật này đã được chép trong sách Giảng.

Giăng 1:11-13: Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Lời Đức Chúa Trời) đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Chữ **đã nhận** - received^{G2983} chép trong câu 12 trên, đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2938 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự nhận lấy, sự bám chặt lấy, sự giữ chặt lấy, sự giành lấy cho mình, sự chiếm giữ lấy, sự thấu hiểu, sự nhận thức được, sự chấp nhận, sự đồng ý với, sự vâng giữ và làm theo*;

Chữ **quyền phép** - power^{G1849} chép trong câu 12 trên, đó là chữ ἐξουσία - exousia, số 1849 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *quyền hợp pháp, được ủy quyền, được giao phó quyền hạn, phạm vi hoạt động, quyền tài phán, được ban cho các khả năng, có sức lực, các đặc ân*;

Ý nghĩa trọn vẹn của các câu trên đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời thử nghiệm trên Gia-cốp, khi người nghe theo lời của mẹ mình là Rê-be-ca và được cha mình, là Y-sác chúc phước cho, mà Gia-cốp đến với La-ban, là người hình bóng về Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật và trên chặng đường đi đến với La-ban, Gia-cốp đã nhận được Giao-ước của Đức Giê-hô-va phán với mình:

Sáng thế ký 28:10-15: Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Nay, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất mà ngươi đang nằm ngủ đây. Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước. Nay, Ta ở cùng ngươi, ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ này; vì Ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi Ta làm xong những điều Ta đã hứa cùng ngươi.

Bốn con trai đầu tiên của Gia-cốp được sanh bởi Lê-a đó là bóng về sự khi linh hồn của người tin Chúa tiếp nhận luật pháp trọn vẹn, cả luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh Linh sự sống, thì quyền phép của Luật pháp của Thánh Linh sự sống, cũng là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ khiến linh hồn người đó được tái sanh và bông trái đầu tiên của linh hồn được tái sanh đó là **con mắt (Ru-bên)** được mở ra và **tai (Si-mê-ôn)** của linh hồn được nghe và nhận biết tiếng phán của Đức Thánh Linh. Khi hai chức năng nhìn và nghe được phục hồi cho linh hồn người ta thì **đức tin (Lê-vi)** của linh hồn đó được gây dựng, được thiết lập, khiến linh hồn của người đó biết bám chặt lấy hết thảy mọi sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến cho mắt của người được thấy và tai của người đó nghe và hiểu được tiếng phán của Đức Thánh Linh và bấy giờ, **môi**

miệng (Giu-đa) của người đó bắt đầu dạn dĩ công bố Lời Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về Lê thật này.

Ê-sai 42:1-7: **Này, đây tớ Ta đây, là kẻ Ta nâng đỡ; là kẻ Ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn Ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần Ta trên Người, Người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại. Người sẽ chẳng kêu la, chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường phở nghe tiếng mình. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dập tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lễ thật mà tỏ ra sự công bình. Người chẳng mòn mỏi, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công bình trên đất; các cù lao sẽ trông đợi luật pháp của Người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên các tầng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi trên nó, có phán như vậy: Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu gọi người trong sự công bình; Ta sẽ nắm tay người và giữ lấy người. Ta sẽ phó người làm giao ước của dân này, làm sự sáng cho các dân ngoại, để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm ra khỏi ngục.**

Giăng 6:35-57: **Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng Ta chẳng hề đói, và ai tin Ta chẳng hề khát. Nhưng Ta đã nói: Các người đã thấy Ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lầm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thế nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lầm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai Ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng Ta, và Ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng Ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trên trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy.**

Giăng 7:37-39: **Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.**

Căn cứ theo Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh mà chúng ta được biết chính quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời khiến linh hồn người tin Chúa được tái sinh (được sanh lại) mà trình tự của sự sanh lại đó là con mắt của linh hồn được thấy, tiếp đến là tai của linh hồn nghe được và khi hai chức năng này được phục hồi sự sống mình và được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh Linh, thì đức tin của linh hồn người đó được thành lập và khi đức tin người tin Chúa được thiết lập, linh hồn người đó sẽ bám chặt lấy mọi sự mà Đức Thánh Linh đã tỏ cho người ấy được biết và công bố mà người ấy đã nhận được từ Chúa.

Rô-ma 10:1-17: **Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi kẻ tin là công bình. Vả, Môi-se luận sự công**

bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu chuộc. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ (*the Word of God*) được rao giảng.

Như vậy, khi nói đến đức tin là nói đến sự sống lại của linh hồn người tin Chúa, như Kinh-Thánh đã chép: Ha-ba-cúc 2:1-4: Ta sẽ đứng nơi vọng canh, chôn chân nơi đồn lũy, rình xem Ngài bảo ta điều gì, và ta trả lời thế nào về sự đối nại của ta. Đức Giê-hô-va đáp lại cùng ta mà rằng: Người khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được. Vì sự hiện thấy còn phải ứng nghiệm trong kỳ nhất định, sau cùng nó sẽ kịp đến, không phỉnh dối đâu; nếu nó chậm trễ, người hãy đợi; bởi nó chắc sẽ đến, không chậm trễ. Nay, lòng người kiêu ngạo, không có sự ngay thẳng trong nó; song người công bình thì sống bởi đức tin mình.

Đức tin không phải là sự người ta tin theo trí khôn và kinh nghiệm của xác thịt, nhưng là chức năng thuộc về thần linh và sự sống của linh hồn loài người, tổng hợp tất cả mọi thông tin mà người ta nhận biết qua năm giác quan của thân thể truyền lại, được phân tích theo khả năng nhận biết của Đức Thánh Linh ban cho mà cung cấp cho linh hồn, là ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn người ấy, qua đó mà linh hồn người ấy ra quyết định hành động sử dụng thân thể mình để nói, để làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Sứ đồ Phao-lô, khi còn là Sau-lô, dù ông đã được ngồi dưới chân của giáo sư Ga-ma-li-ên, thông thạo luật pháp của Môi-se, nhưng linh hồn ông vẫn ngồi trong bóng của sự chết, nên ma quỷ đã sử dụng thân thể xác thịt của ông để bắt bớ Hội Thánh của Đấng Christ, cho tới khi ông được Đức Chúa Jêsus Christ giải cứu.

Công vụ các sứ đồ 26:1-32: Bấy giờ vua A-c-ríp-ba biểu Phao-lô rằng: Người được phép nói để chữa mình. Phao-lô bèn giơ tay ra, chữa cho mình như vậy: Tâu vua A-c-ríp-ba, tôi lấy làm may mà hôm nay được gỡ mình tôi trước mặt vua về mọi điều người Giu-đa kiện tôi, nhất là vì vua đã rõ mọi thói tục người Giu-đa, và cũng biết sự cãi lầy của họ. Vậy, xin vua hãy nhịn nhục mà nghe tôi. Cách ăn nết ở của tôi từ lúc tuổi trẻ, nơi giữa bốn quốc tôi và tại thành Giê-ru-sa-lem, thì mọi người Giu-đa đều biết cả. Ví bằng họ muốn làm chứng về việc này, thì biết từ lâu ngày rồi, tôi là người Pha-ri-si, theo phe đó, rất là nghiêm hơn trong đạo chúng tôi. Hiện nay tôi bị đoán xét, vì trông cậy Lời Đức Chúa Trời đã hứa cùng tổ phụ chúng tôi, lại mười hai chi phái chúng tôi, lấy lòng sốt sắng thờ phượng Đức Chúa Trời, cả đêm và ngày, mà trông đợi Lời hứa ấy được trọn. Muôn tâu, thật là vì sự trông cậy đó mà tôi bị người Giu-đa kiện cáo. Ủa nào! các ông há lại ngờ chẳng có thể tin được rằng Đức Chúa Trời khiến những kẻ chết sống lại sao? Thật, chính mình tôi đã tin rằng nên dùng đủ mọi cách thế mà chống lại Danh Jêsus ở Na-xa-rét. Thật tôi đã làm sự này tại thành Giê-ru-sa-lem: sau khi đã chịu quyền của các thầy tế lễ cả, thì tôi bỏ tù nhiều người thánh; và lúc họ giết các người đó, tôi cũng đồng một ý. Vả lại, tôi thường trảy đi từ nhà hội này đến nhà hội kia, hà hiệp họ, để bắt họ phải nói phạm thượng, tôi lại nổi giận quá bới bắt bớ họ cho đến các thành ngoại quốc. Ấy vậy, tôi lên thành Đa-mách có trọn quyền và phép bởi các thầy tế lễ cả, đang đi dọc đường, muôn tâu, lúc giữa trưa, tôi thấy có ánh sáng từ trên trời giáng xuống, chói lói hơn mặt trời, sáng lòa chung quanh tôi và kẻ cùng đi. Chúng tôi thấy đều té xuống đất, và tôi nghe tiếng phán cùng tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng: Hỡi Sau-lô, Sau-lô, sao ngươi bắt bớ Ta? ngươi đá đến ghim nhọn thì là khó chịu cho người vậy. Tôi thưa: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa đáp rằng: Ta là Jêsus mà ngươi đang bắt bớ. Song hãy chớ dậy, và đứng lên, vì Ta đã hiện ra cho ngươi để lập ngươi làm chức việc và làm chứng về những việc người đã thấy, cùng những việc Ta sẽ hiện đến mách cho người. Ta sẽ

bảo hộ người khỏi dân này và dân ngoại là nơi Ta sai người đến, đặng mở mắt họ, hầu cho họ từ tối tăm mà qua sáng láng, từ quyền lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức tin nơi Ta được sự tha tội, cùng phần gia tài với các thánh đồ. Tâu vua A-c-ríp-ba, từ đó, tôi chẳng hề dám chống cự với sự hiện thấy trên trời; nhưng đầu hết tôi khuyên dỗ người thành Đa-mách, kể đến người thành Giê-ru-sa-lem và cả xứ Giu-đê, rồi đến các dân ngoại rằng phải ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời, làm công việc xứng đáng với sự ăn năn. Kìa, vì thế nên người Giu-đa đã bắt tôi trong đền thờ và toan giết tôi. Song nhờ ơn Đức Chúa Trời bảo hộ, tôi còn sống đến ngày nay, làm chứng cho các kẻ lớn nhỏ, không nói chi khác hơn là điều các đấng tiên tri và Môi-se đã nói sẽ đến, tức là Đấng Christ phải chịu thương khó, và bởi sự sống lại trước nhất từ trong kẻ chết, phải rao truyền ánh sáng ra cho dân sự và người ngoại. Người đang nói như vậy để bênh vực mình, thì Phê-tu nói lớn lên rằng: Hỡi Phao-lô, người lãng trí rồi; người học biết nhiều quá đến nỗi ra điên cuồng. Phao-lô lại nói: Bẩm quan lớn Phê-tu, tôi chẳng phải lãng trí đâu; tôi nói đó là những lời thật và phải lẽ. Vua biết rõ các sự này; lại tôi bền lòng tâu vì tin rằng chẳng có điều nào vua không biết; vì mọi việc đó chẳng làm ra cách chùng vụng đâu. Tâu vua A-c-ríp-ba, vua có tin các đấng tiên tri chẳng? Tôi biết thật vua tin đó! Vua A-c-ríp-ba phán cùng Phao-lô rằng: Thiếu chút nữa người khuyên ta trở nên tín đồ Đấng Christ! Phao-lô tâu: Cầu xin Đức Chúa Trời, chẳng kíp thì chầy, không những một mình vua, nhưng hết thảy mọi người nghe tôi hôm nay đều trở nên như tôi, chỉ trừ bỏ xiềng này thôi! Vua bèn đứng dậy, quan tổng đốc và bà Bê-rê-nít cùng những người đồng ngồi đó cũng vậy. Khi lui ra rồi, các người nói cùng nhau rằng: Trong cách ăn ở người này, thật chẳng có chi đáng chết hoặc đáng bỏ tù cả. Vua A-c-ríp-ba nói với Phê-tu rằng: Nếu người này chưa kêu nài đến Sê-sa, có thể tha được.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với Sau-lơ (sau này được đổi tên là Phao-lô) rằng: Ta đã hiện ra cho người để lập người làm chức việc và làm chứng về những việc người đã thấy, cùng những việc Ta sẽ hiện đến mách cho người. Ta sẽ bảo hộ người khỏi dân này và dân ngoại là nơi Ta sai người đến, đặng mở mắt họ, hầu cho họ từ tối tăm mà qua sáng láng, từ quyền lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức tin nơi Ta được sự tha tội, cùng phần gia tài với các thánh đồ.

Đó là nguyên tắc trình tự của sự tái sinh của linh hồn người tin Chúa, đó là con mắt của người ta phải được thấy Nước Đức Chúa Trời, tai của người ta phải được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, bấy giờ nhờ đức tin nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà linh hồn người ta được sự cứu chuộc.

Bởi đức tin mà linh hồn người tin Chúa được nhận lãnh các thứ ơn của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên dù là con trai thứ ba của Gia-cốp, nhưng người Lê-vi được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức phận hầu việc Đức Giê-Hô-va nơi đền thờ của Ngài, điều đó là bóng về chức năng của đức tin người tin Chúa sẽ cai trị tất cả mọi sự mà thân thể của người ấy được nhận biết những sự xảy chung quanh mình, mà thân thể của người tin Chúa được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời.

Bây giờ chúng ta trở lại với mạng lệnh của Đức Giê-Hô-va phán với Môi-se về những người Lê-vi.

Dân số ký 3:11-50: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Nay, từ giữa dân Y-sơ-ra-ên Ta chọn lấy người Lê-vi thế cho hết thảy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên; vậy, người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. Vì hết thảy con đầu lòng đều thuộc về Ta; ngày xưa khi Ta hành hại các con đầu lòng trong xứ Ê-díp-tô, Ta đã biệt riêng ra thánh cho Ta hết thảy con đầu lòng trong Y-sơ-ra-ên, bất luận loài người hay thú vật; chúng nó đều sẽ thuộc về Ta. Ta là Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se tại trong đồng vắng Si-na-i mà rằng: Hãy kê sổ con cháu Lê-vi, tùy theo tông tộc và họ hàng chúng nó, kê hết thảy nam đinh từ một tháng sắp lên. Môi-se bèn kê sổ người Lê-vi theo mạng của Đức Giê-hô-va, y như Ngài đã phán dặn người vậy. Đây là các con trai của Lê-vi kể từng tên: Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Đây là tên của các con trai Ghệt-sôn, tùy theo họ hàng mình: Líp-ni và Si-mê-y. Đây là các con trai của Kê-hát tùy theo họ hàng mình: Am-ram, Dít-sa, Hếp-rôn và U-xi-ên; và các con trai của Mê-ra-ri, tùy theo họ hàng mình, là: Mách-li và Mu-si. Đó là những họ hàng của người Lê-vi, tùy theo tông tộc của họ. Họ hàng Líp-ni và họ hàng Si-mê-y thuộc về Ghệt-sôn. Đó là hai họ hàng của Ghệt-sôn vậy. Những người trong họ Ghệt-sôn được tu bộ, kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là bảy ngàn năm trăm người. Các họ hàng của Ghệt-sôn đóng trại về phía tây, sau đền tạm. Quan trưởng của tông tộc Ghệt-sôn là Ê-li-a-sáp, con trai của La-ên. Chức phận của con cháu Ghệt-sôn trong hội mạc là coi sóc mọi vật chi can đến đền tạm và Trại, tức là tấm bong của Trại và bức màn của cửa hội mạc, các bố vi của hành lang,

và bức màn của cửa hành lang bao phủ chung quanh đền tạm và bàn thờ, cùng dây chạc về các việc của đền tạm. Họ hàng Am-ram, họ hàng Dít-sa, họ hàng Hếp-rôn và họ hàng U-xi-ên thuộc về Kê-hát. Đó là những họ hàng của Kê-hát. Cứ kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là tám ngàn sáu trăm người có chức phận săn sóc nơi thánh. Các họ hàng của con cháu Kê-hát đóng trại bên hông đền tạm về phía nam. Quan trưởng của tông tộc Kê-hát là Ê-li-sa-phan, con trai của U-xi-ên. Người Kê-hát coi sóc hòm bảng chứng, cái bàn, chân đèn, các bàn thờ, và những đồ đạc của nơi thánh để dùng về việc thờ phượng, luôn với bức màn và các vật chi can đến. Tổng trưởng của người Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con trai của thầy tế lễ A-rôn, được đặt lên quản trị những người coi sóc nơi thánh. Họ hàng Mách-li và họ hàng Mu-si thuộc về Mê-ra-ri. Đó là hai họ hàng của Mê-ra-ri vậy. Những người trong bọn Mê-ra-ri được tu bộ, kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là sáu ngàn hai trăm người. Quan trưởng của tông tộc Mê-ra-ri là Xu-ri-ên, con trai của A-bi-hai. Con cháu Mê-ra-ri đóng trại bên hông đền tạm về phía bắc, có phần coi sóc các tấm ván của đền tạm, cây xà ngang, trụ, lỗ trụ, những đồ đạc, và mọi việc thuộc về đó, những trụ ở chung quanh hành lang và lỗ trụ, những nọc và dây chạc của trụ. Những người đóng trại trước đền tạm về phía đông, tức trước hội mạc về phía mặt trời mọc, là Môi-se, A-rôn và các con trai người, có chức phận săn sóc nơi thánh thế cho dân Y-sơ-ra-ên. Người ngoại đến gần sẽ bị xử tử. Hết thầy người Lê-vi mà Môi-se và A-rôn vâng mạng Đức Giê-hô-va tu bộ, tùy theo họ hàng của họ, kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là hai mươi hai ngàn người. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy kê sổ hết thầy con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, từ một tháng sắp lên, và hãy dựng sổ tên chúng nó. Ta là Đức Giê-hô-va. Người phải chọn lấy cho Ta người Lê-vi thế cho các con trưởng nam trong dân Y-sơ-ra-ên; cũng phải bắt súc vật của người Lê-vi thế cho mọi con súc vật đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, Môi-se kê sổ các con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người. Hết thầy những con trưởng nam kể từng tên, từ tuổi một tháng sắp lên, theo sự kê sổ họ, là hai mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi ba người. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy chọn lấy những người Lê-vi thế cho hết thầy con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, và súc vật của người Lê-vi thế cho súc vật của dân Y-sơ-ra-ên; vậy, các người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. Ta là Đức Giê-hô-va. Còn về sự chuộc lại con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, kê sổ hơn số người Lê-vi hai trăm bảy mươi ba, thì người phải thấu mỗi người năm siéc-lơ, tùy theo siéc-lơ nơi thánh; một siéc-lơ là hai chục ghê-ra. Người phải giao bạc cho A-rôn và các con trai người; ấy là bạc chuộc lại những con trưởng nam trở hơn. Vậy, Môi-se thấu bạc chuộc lại những con trưởng nam trở hơn số người Lê-vi đã chuộc lại. Bạc mà người thấu về những con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, cộng được một ngàn ba trăm sáu mươi lăm siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh.

Trong cuộc sống thuộc thế, bất kỳ khi nào, ở đâu, trong hoàn cảnh thế nào, khi người ta nói đến người Lê-vi, thì người ta đều sẽ nghĩ đến những người hầu việc Đức Chúa Trời nơi đền thờ của Đức Chúa Trời.

Thông qua những người Lê-vi mà các chi phái của Y-sơ-ra-ên nhận được những sự mặc khải, những sự dạy dỗ, những sự cầu thay, những sự dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-va cùng các của lễ chuộc tội cho cả dân sự.

Nơi ở của người Lê-vi cũng do Đức Giê-hô-va chỉ định, cũng giống như mỗi một thân thể đều có sự đặt để, bố trí, an bài cho từng bộ phận của các chi thể đó, như trái tim, lá phổi, buồng gan, hệ thống tiêu hóa... vậy. Người Lê-vi là một bộ phận không thể thiếu trong một thân thể và luôn được bảo vệ bởi chính Đức Giê-hô-va bởi vì thông qua chức vụ, công việc và chức năng của người Lê-vi mà dân Y-sơ-ra-ên được chuộc tội, được chữa lành, được tha thứ, được giải cứu và được ơn ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Chúng ta có thể nói cách chính xác, đó là nếu là người tin Chúa thì phải có đức tin, nghĩa đức tin của linh hồn người đó phải được phục hồi bằng phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Khi nói đến đức tin là nói đến linh hồn người tin Chúa đã được tái sanh, vì đức tin đại diện cho linh hồn người đó ở trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Dân số ký 18: 6-7: Còn Ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên Ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặt làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Dân Số Ký 18:20-32: Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Người sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho người giữa dân đó; Ta là phần của người, và là cơ nghiệp

của người ở giữa dân Y-sơ-ra-ên. Còn về con cháu Lê-vi, này Ta đã ban cho làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc. Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e phải mắc tội và chết chăng. Nhưng ấy là người Lê-vi sẽ làm công việc của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy; chúng nó sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên; ấy sẽ là một lệ định đời đời trải qua các thế đại. Vì Ta đã ban cho người Lê-vi làm cơ nghiệp, những thuế một phần mười của dân Y-sơ-ra-ên dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va. Bởi cơ đó, Ta đã phán về họ rằng: Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người cũng phải truyền cho người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã lãnh của dân Y-sơ-ra-ên thuế một phần mười mà Ta đã ban về phần dân đó dâng làm cơ nghiệp của các người, thì hãy lấy một phần mười của vật thuế một phần mười, mà làm của lễ dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va. Lễ vật dâng gior lên của các người sẽ kể như lúa mì lấy nơi sân đập lúa, và như sự đầy dẫy của hầm rượu. Thế thì, trong những thuế một phần mười mà các người lãnh nơi dân Y-sơ-ra-ên, thì cũng phải lấy ra một phần mười làm lễ vật dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va, và giao lễ vật của Đức Giê-hô-va đó cho A-rôn, thầy tế lễ. Trong những lễ vật lãnh được, các người phải lấy ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh mà dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va. Người phải nói cùng người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã dâng gior lên phần tốt nhất của thuế một phần mười, thì sẽ kể cho người Lê-vi như huê lợi của sân đập lúa, và như huê lợi của hầm rượu vậy. Các người và gia quyến các người phải ăn nó trong nơi nào cũng được, vì là công giá mình về việc các người làm trong hội mạc. Bởi cơ ấy, khi các người đã dâng gior lên phần tốt nhất, các người sẽ không mắc tội, sẽ không làm ô uest những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và các người không chết đâu.

Trong những người Lê-vi, Đức Giê-hô-va đã chọn A-rôn và đồng đội người làm chức thầy tế lễ và như vậy, nếu người tin Chúa mà chưa tái sinh linh hồn mình, thì người đó không thể giữ bất kỳ một chức vụ gì trong hàng ngũ những người hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước hậu quả của những sự khốn khó nếu xảy đến với những người Lê-vi, thì những sự đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chức vụ và công việc mà Đức Giê-hô-va đã chỉ định và giao cho những người Lê-vi hầu việc nơi đền thờ của Ngài, mà những người Lê-vi đó là bóng mà những người sẽ được Đức Thánh Linh kêu gọi vào chức vụ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ trong các Hội Thánh của Ngài ở trên đất này. Chính vì tầm quan trọng của chức vụ này nên ma quỷ sẽ luôn tìm cách bao vây, ngăn trở, tấn công, để hủy diệt những người nào được Đức Thánh Linh chọn và chỉ định vào các chức vụ hầu việc Ngài ở trên đất này, bởi vì ý nghĩa của tên gọi Lê-vi có nghĩa là: *“uy quyền - bốn tánh - thanh danh - sự tôn trọng”* còn ý nghĩa của Chử Lê-vi - Levi^{H3878}, đó là chữ לֵוִי - Leviy, số 3878 ra từ chữ לָוַה - lavah số 3867 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gắn bó với, buộc chặt với, bám chặt lấy, giữ chặt lấy, kết hiệp với, hiệp một với, cứ ở trong, trung thành với, cho mượn trong dạng thực hành bốn phận, trách nhiệm, nghĩa vụ, mang ơn;*

Đức Giê-hô-va đã phán rõ về sự chỉ định này, đó là: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Này, từ giữa dân Y-sơ-ra-ên Ta chọn lấy người Lê-vi thế cho hết thủy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên; vậy, người Lê-vi sẽ thuộc về Ta.** (Dân số Ký 3:11-12).

Nghĩa là hết thủy mọi linh hồn đã được Đức Giê-hô-va chuộc lại cho Ngài, được gọi là con đầu lòng, nghĩa là con kế tự của Đức Chúa Trời, sẽ được giao cho người Lê-vi chăm sóc, dạy dỗ, cầu thay, là bóng về chức vụ thầy tế lễ nhà Vua trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thi hành chức vụ này.

Những người được Đức Giê-hô-va chọn và giao cho Đức Chúa Jêsus Christ để được dạy dỗ cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, là những người đã được Đức Thánh Linh gọi ra khỏi vòng bà con mình, ra khỏi quê hương mình để hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ, như Đức Giê-hô-va đã gọi Áp-ram ra khỏi quê hương, ra khỏi vòng bà con mình vậy, điều đó mang ý nghĩa của danh Lê-vi, như chúng ta đã được biết.

Trở lại với mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về các nhà của người Lê-vi luôn có quyền chuộc lại.

Lê-vi ký 25:32-34: **Còn về các thành của người Lê-vi, và về các nhà của họ ở trong thành đó, thì người Lê-vi luôn luôn có quyền chuộc lại. Ai mua của người Lê-vi một cái nhà tại trong thành người Lê-vi, đến năm hân hỷ nhà đó sẽ về nguyên chủ; vì các nhà cửa tại trong những thành người Lê-vi là sản nghiệp của họ giữa dân Y-sơ-ra-ên. Những ruộng đất thuộc về thành người Lê-vi không phép bán, vì là nghiệp đời đời của họ.**

Mạng lệnh này có nghĩa là bất kỳ nơi nào, hoặc trong thành có vách bọc hay là nơi hương thôn, thì các nhà của người Lê-vi luôn luôn được chuộc lại mà không bị hạn chế thời gian như số ngày hay số năm kể từ sau khi

nhà đó bị bán.

Theo Lẽ thật, thì thân thể xác thịt của người tin Chúa được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời, còn những người được Đức Thánh Linh gọi vào chức vụ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ thì đều được Đức Thánh Linh ấn chứng và thân thể của họ là thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ và những người đó không có phần sản nghiệp nào với những người trong Hội Thánh của Đấng Christ, nghĩa là những người hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không được phép làm bất kỳ một công việc gì hay làm một nghề gì để nhờ các công việc đó mà có thu nhập cho cuộc sống của xác thịt mình, ngoài việc làm công việc mà Đức Thánh Linh đã chỉ định người ấy làm.

Theo nguyên văn của Lời Chúa đã chép trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, tại câu 33 trên, có nghĩa là ***Nếu người Lê-vi không có thể chuộc lại nhà của mình, thì khi năm hân hỷ tới, nhà đã bị bán đó sẽ trở lại nguyên chủ, nghĩa người nào đã mua căn nhà của người Lê-vi đó sẽ phải trả lại cho người Lê-vi đó, mà người Lê-vi không phải trả một khoản tiền nào cho người đã mua căn nhà đó.***

Lê-vi ký 25:33-34: Ai mua của người Lê-vi một cái nhà tại trong thành người Lê-vi, đến năm hân hỷ nhà đó sẽ về nguyên chủ; vì các nhà của tại trong những thành người Lê-vi là sản nghiệp của họ giữa dân Y-sơ-ra-ên. Những ruộng đất thuộc về thành người Lê-vi không phép bán, vì là nghiệp đời đời của họ.

Trước khi chúng ta áp dụng Lẽ thật với các Lời được chép thành văn tự trong câu 33 và câu 34 trên, chúng ta hãy trở lại với mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên và cũng là mạng lệnh đối với quyền lực của ma quỷ phải tuân theo luật pháp của Đức Giê-Hô-va.

Lê-vi ký 25:14: **Nếu các người bán hay là mua vật chi với kẻ lân cận mình, thì chớ lặn anh em mình.**

Chữ bán - sell^{H4376} ought chép trong câu 14 trên, đó là chữ מָכַר - makar, số 4376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự bán (buôn bán), đã bán, đã từ bỏ, chối bỏ, chịu để cho điều gì đó chi phối mình, đầu hàng, bị phó cho sự chết;*

Chữ mua - buyest^{H7069} ought chép trong câu 14 trên, đó là chữ קָנָה - qanah, số 7969 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mua (buôn bán), gây ra, tạo ra, gây kích thích, chiếm hữu lấy, nghề dốt gái, thu được bằng sức lực hoặc bằng mưu kế chứ không phải được thừa kế, khiêu khích, trêu chọc, kích động ghen tuông,*

Chữ với (nguyên văn chép là từ tay của kẻ lân cận) - hand^{H3027} chép trong câu 14 trên, đó là chữ יָד - yad, số 3027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *liên quan đến tiền bạc, bởi phương tiện, bởi sự tự ham muốn, bởi quyền thế ép buộc, bởi món nợ, bởi quyền chi phối, bởi sự cầm buộc, bởi công việc, bởi ý muốn của xác thịt mình, bởi bệnh tật, bởi lời hứa, bởi giao kèo, bởi luật định, bởi bốn tánh, bởi sự kiêu ngạo, bởi nghề nghiệp, bởi sự hầu việc, bởi mối quan hệ, bởi bị bắt buộc, bởi hoàn cảnh, bởi sự sợ hãi, bởi sự thiếu hiểu biết, bị lừa dối, bị cám dỗ;*

Chữ lặn - oppress^{H3238} chép trong câu 14 trên, đó là chữ יָנַח - yanah, số 3238 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *còn thịnh nộ, còn giận dữ, sự hung tợn, sự hung bạo, tính kịch liệt, tính quá khích, sự quá đáng, sự đàn áp, sự cầm đoán, sự ngược đãi, sự hành hạ, sự bắt buộc, sự bạo lực, sự áp bức, công kích, kiêu căng, tự đắc;*

Lê-vi ký 25:23-24: Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về Ta, các người ở cùng Ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại.

Chữ đất - The land^{H776} chép trong 2 câu trên, đó là chữ אֶרֶץ - 'erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất, đồng ruộng, trái đất, quê hương, lãnh thổ, đồng vắng, thế gian; để trở nên vững bền;*

Chữ đoạn - sold^{H4376} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מָכַר - makar, số 4376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đã bán, buôn bán, giao cho sự chết, bán làm nô lệ, làm tội mọi;*

Chữ mãi - for ever^{H6783} chép trong câu 23 trên, đó là chữ תְּמִידָה tsemiythuth, số 6783 ra từ chữ צָמַח tsamath, số 6789 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cuối cùng, sự kết thúc, vĩnh viễn, chấm hết, cắt đứt, tiêu diệt, huỷ diệt, kết liễu, biến mất;*

Chữ khách ngoại bang - strangers^{H1616} chép trong câu 23 trên, đó là chữ גֵּר - geyr, số 1616 ra từ chữ גָּר guwr, số 1481 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kẻ tạm trú, khách lạ, người ngoài hành tinh, người mới đến không được quyền thừa kế, dân cư tạm thời, dân gây rắc rối, gây khuấy động chung quanh, kẻ gây xung đột, kẻ gây sự cãi vã, gây sự sợ hãi, gây kích động;*

Chữ **kẻ kiều ngụ - sojourners**^{H8453} chép trong câu 23 trên, đó là chữ **בְּשָׂבָי** - towshab, số 8453 ra từ chữ **בְּשָׂבָי** - yashab, số 3427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người lạ, người nước ngoài, cư trú tạm thời, dân kỳ dị, lạ lùng, người ở trọ, người di cư, không có quan hệ gì,*

Chữ **sản nghiệp - possession**^{H272} chép trong câu 24 trên, đó là chữ **אֲחֻצָּה** - 'achuzzah, số 272 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được sở hữu, được làm tài sản, được thừa kế bởi sự chiếm đoạt, bởi sự cướp quyền, bởi sự hiểu biết mà chiếm lấy, bởi biết nắm cơ hội mà cướp được;*

Chữ **hãy cho phép - shall grant**^{H5414} chép trong câu 24 trên, đó là chữ **נָתַן** - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phải chấp nhận, bắt phải phục tùng, phải sẵn sàng, phải thi hành, phải thực hiện không chậm trễ, phải đền bù, phải bồi thường, phải hoàn trả lại, phải giao nộp lại, phải trả lại, phải tuân theo;*

Chữ **chuộc lại - redemption**^{H1353} chép trong câu 24 trên, đó là chữ **גְּאוּלָּה** - geullah, số 1353 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chuộc lại, quyền chuộc lại, sự bỏ tiền ra chuộc lại một tù nhân, sự trả hết nợ, sự bồi thường, sự mua lại vật bị cầm thế, sự chuộc lại quyền lợi;*

Theo Lẽ thật thì ma quỷ là **khách ngoại bang - strangers**^{H1616}, là **kẻ kiều ngụ - sojourners**^{H8453}, chúng không được phép lừa dối loài người và chúng không được phép cư trú trên đất này và người ta không thấy chỗ nào trong Kinh-Thánh có chép về việc ma quỷ được Đức Chúa Trời cho phép làm những sự đó. Nhưng chính tội lỗi của loài người đã cung cấp cho ma quỷ hợp pháp cầm buộc người nào vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Điều ma quỷ đã làm với Ê-va đó là ma quỷ đã ẩn mình trong thân hình của con rắn để tiếp cận Ê-va và sử dụng sự lừa dối mà cám dỗ Ê-va và chính Ê-va đã hành động theo ý muốn của xác thịt mình mà phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn. Chính Ê-va đã đưa trái mà Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn đó cho A-đam và A-đam đã ăn trái đó và như vậy, cả Ê-va và A-đam đã phạm tội chết và bởi tội lỗi đó mà loài người đã bán muôn vật thuộc về đất này, trong muôn vật thuộc về đất đó có thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người cho ma quỷ.

Ma quỷ chỉ có thể tận dụng những nơi mà người ta đã bán cho chúng làm nơi ẩn thân và ma quỷ chỉ có quyền sử dụng những sự đã thuộc về chúng để hành động mà thôi, còn những nơi nào mà loài người nhờ sự hiểu biết luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết thì mới giải cứu được, mới chuộc lại được những sự thuộc về mình mà thôi, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán:

Giăng 8:21-36: Ngài lại phán cùng chúng rằng: Ta đi, các người sẽ tìm Ta, và các người sẽ chết trong tội lỗi mình. Các người không thể đến được nơi Ta đi. Người Giu-đa bèn nói rằng: Người đã nói: Các người không thể đến được nơi Ta đi, vậy người sẽ tự tử sao? Ngài phán rằng: Các người bởi dưới mà có; còn Ta bởi trên mà có. Các người thuộc về thế gian này; còn Ta không thuộc về thế gian này. Nên Ta đã bảo rằng các người sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các người chẳng tin Ta là Đấng đó, thì chắc sẽ chết trong tội lỗi các người. Chúng bèn hỏi Ngài rằng: Vậy thầy là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Như Lời Ta đã nói với các người từ ban đầu. Ta có nhiều sự nói và đoán xét về các người; nhưng Đấng đã sai Ta đến là thật, và điều chi Ta nghe bởi Ngài, Ta truyền lại cho thế gian. Chúng không hiểu rằng Ngài phán về Cha. Vậy Đức Chúa Jêsus phán rằng: Khi các người treo Con người lên, bấy giờ sẽ biết Ta là ai, và biết Ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha Ta đã dạy Ta. Đấng đã sai Ta đến vẫn ở cùng Ta, chẳng để Ta ở một mình, vì Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài. Bởi Đức Chúa Jêsus nói như vậy, nên có nhiều kẻ tin Ngài. Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong Lời của Ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà Con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do.

Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời và chữ Con chép trong câu 36 trên là nói về chính Ngài, Con một của Đức Chúa Trời.

Nếu người nào hằng ở trong Lời của Đức Chúa Trời (trong Đức Chúa Jêsus Christ) thì người ấy sẽ biết Lẽ thật và Lẽ thật sẽ giải phóng linh hồn người ấy bằng quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh Linh.

1 Phi-e-rơ 1:22-25: Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đừng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, Nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.

Theo Lẽ thật thì chỉ những người tin Chúa hằng ở trong Lời của Đức Chúa Trời, thì linh hồn người ấy sẽ nhờ quyền phép của Lẽ thật mà được tái sanh và khi linh hồn người tin Chúa được tái sanh, thì Đức Thánh Linh sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn đó, bấy giờ con mắt của linh hồn đó mới được thấy (nhìn thấy) và nghe được tiếng của Chúa, chứ không phải hết thảy những người xưng mình là người tin Chúa thì đều thấy được và nghe được, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán:

Ma-thi-ơ 13:14-23: **Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và Ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, Ta nói cùng các người, có nhiều đáng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe. Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quý dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hột giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hột giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hột giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hột ra một trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục.**

Bây giờ chúng ta có thể hiểu ý nghĩa của điều kiện mà Đức Giê-hô-va đã phán về người Lê-vi luôn luôn có quyền chuộc lại sản nghiệp mình, như Lời Chúa đã chép: **“Còn về các thành của người Lê-vi, và về các nhà của họ ở trong thành đó, thì người Lê-vi luôn luôn có quyền chuộc lại.”** (Lê-vi ký 25:32)

Người Lê-vi thuộc linh sẽ chuộc lại sản nghiệp mình, thân thể xác thịt mình như thế nào ?

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán: **Nếu các người hằng ở trong Lời của Ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.**

Chính sự công bố Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời trên môi miệng của những người tin Chúa đã được tái sanh linh hồn mình, cùng sự làm theo Lời Đức Chúa Trời, sẽ giải cứu thân thể xác thịt của người đó ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Tại điểm này, Lời Chúa không nói là người tin Chúa nào đã phạm tội, rồi người đó ăn năn xưng tội mình ra là được tha thứ, rồi nếu lần sau lại phạm tội, thì cứ ăn năn xưng ra các tội lỗi như vậy cũng được tha thứ! Nếu người nào nghĩ như vậy rồi cứ tiếp tục phạm tội, thì hậu quả của sự phạm tội đó sẽ khôn nạn hơn sự phạm tội ban đầu, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã cảnh cáo:

Giăng 5:1-14: **Kể đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem. Số là, tại thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm cửa. Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; vì một thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bất kỳ mắc bệnh gì, cũng được lành. Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. Đức Chúa Jê-sus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày, thì phán: Người có muốn lành chẳng? Người bệnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường người và đi. Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi. Và, bấy giờ là ngày Sa-bát. Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, người không phép mang giường mình đi. Người trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu tôi rằng: Hãy vác giường người và đi. Họ hỏi rằng: Người đã biểu người: Hãy vác giường và đi, là ai? Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai: vì Đức Chúa Jê-sus đã lẩn trong đám đông tại chỗ đó. Sau lại, Đức Chúa Jê-sus gặp người đó trong đền thờ, bèn phán rằng: Kìa, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến**

cho người chẳng.

Chúng ta tiếp đến mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán, liên quan đến sự mua, bán sản nghiệp và sự chuộc lại sản nghiệp của người tin Chúa, mà dân Y-sơ-ra-ên là đại diện cho hết thủy dân của Đức Chúa Trời.

Lê-vi ký 25:34-35: Những ruộng đất thuộc về thành người Lê-vi không phép bán, vì là nghiệp đời đời của họ. Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, tài sản người lần lần tiêu mòn, thì hãy cứu giúp người, mặc dầu là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người cứ ở cùng người.

Chữ **ruộng đất - the fields**^{H7704} chép trong câu 34 trên, đó là chữ **שָׂדֵה** - sadeh, số 7704 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng ra, cánh đồng, quê hương, đồng quê, lĩnh vực hoạt động, khu vực khai thác, nơi ở của những thú hoang;*

Chữ **thuộc về - the suburbs**^{H4054} chép trong câu 34 trên, đó là chữ **שְׂרָרֵשׁ** - migrash, số 4054 ra từ chữ **שָׂרַר** - garash, số 1644 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *khu vực ngoại ô, khu vực bên ngoài thành, những công trình bên ngoài ngôi nhà, khu vực không thuộc quyền sở hữu, vùng đất chung,*

Chữ **(không phép) bán - (may not) be sold**^{H4376} chép trong câu 34 trên, đó là chữ **מָכַר** - makar, số 4376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đã bán, buôn bán, giao cho sự chết, bán làm nô lệ, làm tội mọi;*

Chữ **ngiệp - possession**^{H272} chép trong câu 34 trên, đó là chữ **אֲחֻצָּה** - 'achuzzah, số 272 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự được sở hữu, sự được làm tài sản, sự được thừa kế bởi sự chiếm được, được sở hữu bởi sự hiểu biết về luật pháp mà chiếm lấy, bởi biết nắm cơ hội mà chiếm được;*

Chữ **đời đời - perpetual**^{H5769} chép trong câu 34 trên, đó là chữ **עוֹלָם** - owlam, số 5769 ra từ chữ **עָלַם** - `alam, số 5956 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lâu dài, vĩnh viễn, mãi mãi;*

Chữ **nghèo - waxen poor**^{H4134} chép trong câu 35 trên, đó là chữ **מוֹכַר** - muwk, số 4134 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trở nên thấp hèn, trở nên nghèo, bần cùng, thiếu thốn, mỏng manh, kiệt quệ, suy nhược;*

Cụm từ **tài sản người lần lần tiêu mòn - fallen**^{H4131-H3027} **in decay**^{H4131} chép trong câu 35 trên, đó là chữ **מוֹת** - mowt, số 4131 và chữ **יָד** - yad, số 3027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nao núng, chập chờn, trượt ngã, sa ngã, nợ nần, rung lắc, suy sụp, rơi vào tình trạng mục nát, bị khủng bố, khiếp sợ, bị giam cầm,*

Chúng ta cần chú ý đến nguyên nhân khiến người ta (những người thuộc về Đức Chúa Trời) trở nên nghèo thiếu, đến nỗi họ phải bán sản nghiệp mình, từ địa vị chủ nhân của nhà cửa, ruộng đất mà trở thành tội mọi.

Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh luôn tập trung vào việc dắt dẫn linh hồn người ta trở lại với Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là các lời thuộc về thần linh và sự sống, nên chúng ta hãy xem lý do nào khiến dân Y-sơ-ra-ên, là tuyển dân của Đức Chúa Trời mà lại phải bị bắt làm tội mọi cho dân ngoại.

Ê-sai 5:7-15: Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vụn quăn, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà này, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà này, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các người ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vụn quăn có phán vào tai tôi những Lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! Ấy vậy, mười mẩu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hột giống chỉ được một ê-pha. Khốn thay cho kẻ dậy sớm dậy tìm kiếm rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân của Ta phải bị bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, há miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó. Kẻ hèn bị khuất; kẻ tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ xuống;

Những người mà Lời Chúa đã chép là **thêm nhà vào nhà** đó là những người giữ chức vụ cai trị trong Y-sơ-ra-ên, là những người mang danh là thầy thông giáo, thầy dạy luật, được hưởng các phần trong các của tế lễ được dâng lên bởi dân Y-sơ-ra-ên, nhưng những người đó lại không để ý đến các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va: **“Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài.”** những tiếng đàn, tiếng sáo nói về sự thờ phượng nơi đền thờ của Đức Chúa Trời, nơi các nhà hội trong các thành của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng

trong các kỳ lễ đó, Lời của Đức Chúa Trời không được tôn cao, không được rao giảng cho dân Y-sơ-ra-ên được hiểu biết về luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thay vào đó là người ta làm thủ tục của sự thờ phượng, chứ không phải là để tôn cao Lời Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên không biết luật pháp của Đức Chúa Trời và như vậy, từ các thầy tế lễ cho đến các tiên tri và các thầy thông giáo, đều trở nên nghèo, trở nên thấp hèn về của cải thật, là Lời của Đức Chúa Trời.

Ô-sê 4:6-10: Dân của Ta bị diệt vì cố thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì Ta cũng bỏ người, đặng người không làm thầy tế lễ cho Ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì Ta cũng sẽ quên con cái người. Chúng nó sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm tội nghịch cùng Ta bấy nhiêu: Ta sẽ đổi sự vinh hiển của chúng nó ra sự nhục. Chúng nó ăn tội lỗi dân của Ta; ham hố sự gian ác của nó. Sẽ xảy ra dân thể nào thì thầy tế lễ cũng thể ấy: Ta sẽ phạt nó vì đường lối nó và sẽ trả cho nó tùy việc nó làm. Chúng nó sẽ ăn mà không được no, hành dâm mà không sanh sản thêm, vì chúng nó đã bỏ Đức Giê-hô-va không nghĩ đến Ngài nữa.

Bản King James version chép câu 6 trên như sau: ^{H5971}My people are destroyed^{H1820} for lack^{H1097} of knowledge^{H1847}: because^{H3588} thou hast rejected^{H3988} knowledge^{H1847}, I will also reject^{H3988} thee, that thou shalt be no priest^{H3547} to me: seeing thou hast forgotten^{H7911} the law^{H8451} of thy God^{H430}, I will also forget^{H7911} thy children^{H1121}.

Chữ bị diệt - destroyed^{H1820} chép trong câu 6 trên, đó là chữ דָּמָה - dama, số 1820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bị phá hủy, bị hủy diệt, bị câm không biết nói, bị hỏng, không được nhớ đến, bị hư mất, bị tiêu diệt, bị thất bại,*

Chữ thiếu - lack^{H1097} chép trong câu 6 trên, đó là chữ בָּלִי - b'liy, số 1097 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hao mòn, suy tàn, không có gì, hoang vu, không nhận biết, trở nên tồi tàn, trở nên già nua, trở nên cũ;*

Chữ sự thông biết - knowledge^{H1847} chép trong câu 6 trên, đó là chữ דַּעַת - da'ath, số 1847 ra từ chữ יָדָע - yada', số 3045 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kiến thức, sự hiểu biết, sự thông sáng, trí tuệ, sự sáng suốt, sự nhận thức, sự khéo léo, sự phân biệt được;*

Chữ bỏ - reject^{H3988} chép trong câu 6 trên, đó là chữ מָאַץ - ma'ac, số 3988 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *từ chối, chối bỏ, không tiếp nhận, xem thường, coi khinh, cự tuyệt, coi là ghê tởm, ghét cay ghét đắng;*

Chữ quên - forgotten^{H7911} chép trong câu 6 trên, đó là chữ שָׁכַח - shakach, số 7911 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự bị phớt lờ, sự quên, không nhớ đến, bị lãng quên,*

Chữ luật pháp - the law^{H8451} chép trong câu 6 trên, đó là chữ תּוֹרָה - towrah, số 8451 ra từ chữ יָרָה - yarah số 3384 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *luật pháp, mạng lệnh, lời giáo huấn, sự chỉ dẫn, cuốn sách luật pháp (của Môi-se), để tuân đổ như nước chảy, để tuân đổ ra như mưa, để sắp đặt, để bố trí, để trình bày, để quy tội, để xét đoán, để chỉ định, để tỏ mục đích, để tỏ rõ mục tiêu, tỏ rõ ý định, để quăng, để ném, để bắn, để dạy dỗ, để cai trị, để cai quản, để truyền cho biết;*

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ trên đất này, Ngài đã phán về dòng dõi vô tín, cứng lòng không chịu tin vào các Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán cùng các Lời mà Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ) đã phán dạy đó sẽ chẳng qua đi, cho đến khi các lời tiên tri về kỳ tận thế xảy đến.

Lu-ca 21:32-33: Quả thật, Ta nói cùng các người, dòng dõi này chẳng qua trước khi mọi sự kia chưa xảy đến. Trời đất sẽ qua, song Lời Ta nói sẽ không qua đâu.

Các Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán qua các đấng tiên tri của Ngài về sự cứng lòng, sự vô tín, sự cố chấp sẽ tiếp tục xảy đến cho tới khi tận thế, mà sự người ta từ bỏ sự hiểu biết đó vẫn đang tiếp tục xảy ra trong hàng ngũ những người mang danh là người tin Chúa, nhưng họ lại không tin vào các Lời đã chép trong Kinh-Thánh, không tìm kiếm Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật là Đấng duy nhất ban sự sống cùng ban sự khôn ngoan, sự thông sáng cùng sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời cho những người nào thật sự kính sợ Danh Đức Giê-hô-va và tin đến Đức Chúa Jêsus Christ. Vì người ta đã chối bỏ các ơn ban cho của Đức Thánh Linh, nên Đức Thánh Linh cũng không ban cho những kẻ đó sự thông biết, nên những người đó không thể nhận biết được ý nghĩa sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, y như Ngài đã làm điều đó cho dân Y-sơ-ra-ên, vì họ đã thấy quyền phép của Giê-hô-va Đức Chúa Trời giải cứu họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và Ngài đã nuôi họ bốn mươi năm nơi đồng vắng, nhưng họ lại không tin vào Lời hứa của Đức Giê-hô-va ban xứ Ca-na-an đượm sữa và mật cho họ, y như Ngài đã hứa với Áp-ra-ham, là tổ phụ của họ để ban cho họ.

Phục truyền luật lệ ký 29:1-8: Này là các lời của sự giao ước mà Đức Giê-hô-va dặn biểu Môi-se lập cùng dân Y-sơ-ra-ên, trong xứ Mô-áp, ngoài sự giao ước Ngài đã lập cùng chúng tại Hô-rếp. Vậy, Môi-se gọi cả Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Các người đã thấy mọi điều Đức Giê-hô-va làm trong xứ Ê-díp-tô dưới mắt các người cho Pha-ra-ôn, quần thần và cả xứ người, tức là những sự thử thách lớn lao, dẫu kỳ, phép lạ mà mắt người đã thấy; nhưng cho đến ngày nay Đức Giê-hô-va không ban cho các người một tấm lòng để biết, mắt để thấy hay là tai để nghe. Ta đã dẫn dắt các người bốn mươi năm trong đồng vắng, áo xống không cũ trên mình người, giày không mòn dưới chân người, các người không có ăn bánh, uống rượu hay là vật chi say, để cho biết rằng Ta, Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của các người. Khi các người đến chốn này, Si-hôn, vua Hết-bôn, và Ốc, vua Ba-san, đi ra đón đặng giao chiến cùng chúng ta; chúng ta có đánh bại họ, chiếm xứ họ và ban cho chi phái Ru-bên, Gát, và nửa chi phái Ma-na-se, làm sản nghiệp.

Trở lại với mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về việc phải cứu giúp những người nghèo thiếu chuộc lại sản nghiệp mình: **“Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, tài sản người lần lần tiêu mòn, thì hãy cứu giúp người, mặc dầu là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người cứ ở cùng người.”** (Lê-vi ký 25:35).

Bản King James version chép: ³⁵ **And if** ^{H3588} **thy brother** ^{H251} **be waxen poor** ^{H4134}, **and fallen** ^{H4131-H3027} **in decay** ^{H4131} **with thee; then thou shalt relieve** ^{H2388} **him: yea, though he be a stranger** ^{H1616}, **or a sojourner** ^{H8453}; **that he may live** ^{H2416} **with thee.**

Chữ cứu giúp - relieve ^{H2388} chép trong câu 35 trên, đó là chữ **רָצַח**- **chazaq**, số 2388 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gia thêm sức mạnh, giúp cho được vững vàng, giúp cho được thắng hơn, giúp cho được cứng rắn, sự giúp đỡ, sự khích lệ, sự giúp cho được lớn lên cách vững vàng, sự giúp cho chịu đựng được, sự giúp cho được bền chí, được cương quyết, được chữa lành, được sửa chữa;*

Trọng nghĩa của hai câu 34 và 35 trên không chỉ nói về dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt phải thi hành sự cứu giúp những người nghèo thiếu trong các chi phái của Y-sơ-ra-ên, mà còn nói về những người tin Chúa vào thời kỳ sau rốt này, là những người tin có Đức Chúa Trời, tin có Đức Chúa Jê-sus Christ và tin có sự cứu chuộc, nhưng phần nhiều trong số những người đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình đã không nhận được những sự dạy dỗ đúng như Lời Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, là hãy đi khắp thế gian giảng Tin lành cho mọi người và khiến muôn dân trở nên môn đồ Ngài, vì thế cho nên phần nhiều người đã tin Đức Chúa Jê-sus Christ và gia nhập các tổ chức gọi là Hội Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ và thờ phượng Đức Chúa Trời như các tổ chức tôn giáo, chứ không thật sự là Hội Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, như Lời Chúa đã chép, đó là: **“Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đặng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.”** (Ê-phê-sô 5:25-27).

Không có một người nào hay một sự nỗ lực nào thuộc về xác thịt có thể giúp cho linh hồn của những người tin Chúa được trở nên giàu có về của báu Nước Thiên đàng, hầu cho linh hồn người ta không phải bán sản nghiệp của linh hồn cho tội lỗi nữa, mà sản nghiệp của linh hồn người ta đó là thân thể xác thịt của người ấy.

Để có thể cứu giúp được những người khác, thì chính mỗi người tin Chúa phải trở nên môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ nghĩa là người đó phải nhận được những sự ban cho của Đức Thánh Linh, được trở nên người mới **tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.**

Mỗi người tin Chúa phải nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh Linh mà tái sanh linh hồn mình, cùng phải được Đức Thánh Linh xúc dầu cho và được Ngài dắt dẫn vào trong các Lẽ thật, hầu cho nhờ quyền phép của Lẽ thật, còn được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà được trở nên dân thầy tế lễ nhà Vua trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ. Bấy giờ, những người đó sẽ được gọi là kẻ truyền giải, mang Tin lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời đến với những người đã tin Chúa nhưng vẫn còn ngồi trong bóng của sự chết, tức là những người cần được giúp đỡ, cần được giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà sự cứu giúp này là sự trang bị Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời cho những người tin Chúa, bất luận người đó là dân tộc nào, ở đâu đến, hệ phái nào, miễn là người đó đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình. Vì chỉ có Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới có thể khiến cho linh hồn của người tin Chúa được sự sống lại và được trở nên mạnh mẽ, vì Đức Thánh Linh sẽ dùng Lẽ thật của Đức Chúa Trời mà thắp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người đó, khiến cho đức tin của người đó được thiết lập, được vững vàng, nhờ đó mà người đó được sự hiểu biết ý nghĩa của

Lời Đức Chúa Trời mà noi theo Đức Chúa Jêsus Christ, như Đức Giê-hô-va đã phán và đã được ứng nghiệm trên chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Nếu người nào đã tin Chúa mà không giàu có của báu Nước Thiên đàng, thì người ấy không thể làm gì để có thể cứu giúp những người khác đang ở trong sự nghèo thiếu về Lời của Đức Chúa Trời được.

Châm ngôn 8:17-21: Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặt làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ.

Để có được của cải thật - substance^{H3426}, thì người tin Chúa phải yêu mến Lời Đức Chúa Trời, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chỉ xúc dầu cho những người yêu mến luật pháp của Ngài mà thôi.

Ê-sai 42:1-8: Đây, đây tớ của Ta đây, là kẻ Ta nâng đỡ; là kẻ Ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn Ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần của Ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại. Người sẽ chẳng kêu la, chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường phố nghe tiếng mình. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dục tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lễ thật mà tỏ ra sự công bình. Người chẳng mòn mỏi, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công bình trên đất; các cù lao sẽ trông đợi luật pháp người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên các tầng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi trên nó, có phán như vậy: Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu gọi người trong sự công bình; Ta sẽ nắm tay người và giữ lấy người. Ta sẽ phó người làm giao ước của dân này, làm sự sáng cho các dân ngoại, để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm ra khỏi ngục. Ta là Đức Giê-hô-va; ấy là Danh Ta. Ta chẳng nhường sự vinh hiển của Ta cho một đấng nào khác, cũng không nhường sự tôn trọng của Ta cho những tượng chạm!

Ê-sai 61:1-11: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên Ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho Ta, đặt gánh tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai Ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban máo hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời. Những người khách lạ sẽ đứng chặn bầy chiên các người, những người ngoại quốc sẽ làm kẻ cày ruộng và trông nho của các người; nhưng các người thì sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ được xưng là chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta; sẽ ăn của báu các nước, và lấy sự vinh hoa của họ mà khoe mình. Các người sẽ được gấp hai để thay vì sự xấu hổ; chúng nó sẽ vui vẻ về phận mình để thay sự nhục nhơ. Vậy nên chúng nó sẽ có sản nghiệp bội phần trong xứ mình, và được sự vui mừng đời đời. Vì Ta, Đức Giê-hô-va, ưa sự chánh trực, ghét sự trộm cướp và sự bất nghĩa. Ta sẽ lấy điều thành tín báo trả lại, và lập giao ước với chúng nó đời đời. Dòng dõi chúng nó sẽ nổi tiếng trong các nước, con cháu sẽ nổi tiếng trong các dân; phàm ai thấy sẽ nhận là một dòng dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phúc. Ta sẽ rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn Ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời Ta; vì Ngài đã mặc áo cứu chuộc cho Ta; khoác áo choàng công bình cho Ta, như chàng rể mới diện máo hoa trên đầu mình, như cô dâu mới đội mình bằng châu báu. Vả, như đất làm cho cây mọc lên, vườn làm cho hạt giống nứt lên thể nào, thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công bình và sự khen ngợi nứt ra trước mặt mọi dân tộc thể ấy.

Bài tiếp theo chúng ta sẽ suy gẫm tiếp các điều kiện thuộc về sự chuộc lại sản nghiệp của người tin Chúa theo luật của năm hân hỷ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho tuyển dân của Ngài, trải các đời.